

Bản án số: 04/2022/HSPT

Ngày: 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy;
Ông Chu Đức Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSPT ngày 21/02/2022 đối với bị cáo B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn.

Bị cáo có kháng cáo: B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/4/1970 tại tỉnh A. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: B1 và bà B2; vợ: B3 và 02 con sinh đôi năm 1995; Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2013/HSPT, ngày 09/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 29/6/2021, tại địa bàn xã BT, tổ công tác Công an xã BT đang đi làm nhiệm vụ thì phát hiện hai đối tượng là B và L có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, qua kiểm tra, phát hiện và tạm giữ: 01 (Một) gói nilon màu trắng trên vỏ có ghi chữ TUỜNG AN và hình con voi màu đỏ, mở ra bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng có chữ màu xanh (Loại túi đựng xi lanh), mở ra bên trong có 01 (Một) gói được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục do B đưa ra từ trong tay nắm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 29K7 - 3121.

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu B1; 01 (Một) xe mô tô trên vỏ xe có dòng chữ “Dream II”, màu sơn nâu, biển kiểm soát 29K7 - 3121, xe đã qua sử dụng;

Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng, xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu B1 có chứa cục và bột màu trắng, có tổng khối lượng 0,71g (Không phân biệt một gam). Sau khi cân xác định khối lượng, niêm phong trong phong bì ký hiệu B2 để gửi giám định.

Kết luận giám định: “Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,71g”.

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 29K7 - 3121, nhãn hiệu LONGTENG, trên vỏ xe có dòng chữ “Dream II”, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của anh N. Xét thấy, việc trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn quyết định: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản in 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (BLHS 2015) đối với B. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015 đối với L. Tuyên bố: Các bị cáo B, L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/6/2021. Xử phạt bị cáo L 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, Bị cáo B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt; các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX có cơ sở để khẳng định: Khoảng 09 giờ 00 ngày 29/6/2021 B rủ L đi xã KP để tìm mua ma túy về sử dụng và được L đồng ý. Sau đó, B dùng xe mô tô biển kiểm soát 29K7 - 3121 từ huyện CH chở theo L đi huyện ĐH, trên đường đi B và L thay nhau để điều khiển xe mô tô. Khi cả hai đi đến khu vực xã KP, B dùng xe mô tô ở cạnh đường và bảo L đứng đợi cạnh xe, còn B đi hỏi mua được ma túy với một người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cách chỗ L đứng chờ khoảng 10 mét được 01 gói ma túy với giá tiền là 1.000.000đ. Sau khi mua xong ma túy, B cầm gói ma túy quay lại chỗ dùng xe mô tô nói cho L biết là “Mua được hàng rồi” và B giấu gói ma túy vừa mua được vào ống tay nắm bên trái của xe mô tô. Sau khi giấu ma túy xong B cho L điều khiển xe quay về nhà, khi đến khu vực thôn PP thì bị tổ công tác Công an xã Bình Trung bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2013/HSPT, ngày 09/9/2013 B bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, tuyên phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 01/9/2020 thì chấp hành án xong, nhưng chưa được xóa án tích.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, việc cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo: Bị cáo kháng cáo, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” định khung khoản 2 là không đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. HĐXX thấy rằng, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2013/HSPT, ngày 09/9/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, tuyên phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay đã chấp hành án xong, nhưng chưa được xóa án tích, lần này bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 để xét xử bị cáo là có căn cứ. Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt 05 năm 06 sáu tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp, xuất trình thêm chứng cứ mới. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo bị cáo B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 ; Điều 17 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 58 của BLHS 2015. Xử phạt bị cáo B 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- TAND huyện Chợ Đồn
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương